

Số: 790 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 860/TTr-SNgV ngày 09/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ theo Quyết định số 5358/QĐ-BCA ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong

lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- VP UBND tỉnh (Phòng HCQT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương <b>3.000242</b>	<p>* Đối với trường hợp đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 15 ngày: Sở Ngoại vụ xem xét, trình UBND tỉnh ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp doanh nhân đủ điều kiện hoặc có văn bản trả lời đối với trường hợp doanh nhân không đủ điều kiện.</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc: UBND tỉnh xem xét, ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Ngoại vụ trình; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>* Đối với doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc: Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chuyển cho các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an để xác minh những thông tin liên quan đến doanh nghiệp và doanh nhân đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC. Trường hợp</li> </ul>	<p>Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh (<a href="https://dichvucong.gialai.gov.vn">https://dichvucong.gialai.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy Sở Ngoại vụ).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan phối hợp:</b> Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan.</li> <li>- <b>Cơ quan thẩm quyền quyết định:</b> UBND tỉnh.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019), được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023)</li> <li>- Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC</li> </ul>

	<p>phát sinh những vấn đề phức tạp, Sở Ngoại vụ gửi các cơ quan khác để xác minh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị từ Sở Ngoại vụ: Các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trả lời về kết quả xác minh, nếu không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về việc này. Trong trường hợp phát sinh phải xác minh nhiều nơi thì các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm, công an có văn bản trao đổi với Sở Ngoại vụ để gia hạn thời gian trả lời kết quả xác minh, thời gian gia hạn không quá 15 ngày.</li><li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc: Sở Ngoại vụ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản đồng ý cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC đối với trường hợp đủ điều kiện hoặc Sở Ngoại vụ có văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện.</li></ul>			
--	---	--	--	--